

Mường T, ngày 26 tháng 08 năm 2022

Số:24/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 07 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Khắc K - sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản B, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu;

- Bị đơn: Chị Phìn Thúy N- sinh năm 1996;

Địa chỉ: Bản B, xã Mường T, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận ngày 18 tháng 08 năm 2022, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 08 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đinh Khắc K - sinh năm 1989 và Chị Phìn Thúy N - sinh năm 1996.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Khắc K và chị Phìn Thúy N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đinh Khắc K và chị Phìn Thúy N có 01 con chung là cháu Đinh Ngọc Minh C. Anh K cùng chị N thỏa thuận, thống nhất, nhất trí với nhau: Giao cháu Đinh Ngọc Minh C, sinh ngày 02/01/2019 cho chị Phìn Thúy N trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phìn Thúy N không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về quyền thăm nom con chung: Sau khi ly hôn, anh K là người không trực tiếp nuôi con chung: Có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà chị N phải tạo điều kiện cho anh K thăm con, không được cản trở, nếu không gây ảnh hưởng xấu cho con.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh K và chị N xác nhận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Công nợ chung: Không có gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Anh K và chị N mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Anh K và chị N thỏa thuận, nhất trí anh K chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm tương ứng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Mường T, tỉnh Lai Châu theo biên lai số: AA/2021/0000647 ngày 14 tháng 07 năm 2022. Trả lại cho anh K là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Mường T;
- Chi cục THADS huyện Mường T;
- UBND xã Mường T, huyện Mường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lò Thị Chiến